

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 327/2018/HS-ST
Ngày: 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 312/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Quang T** - sinh năm 1973 tại: Thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 29 ngõ T phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang V và bà Nguyễn Thị N; có vợ Trần Thị Y và 01 con; tiền án: Ngày 09-6-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-7-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 13-10-2018, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 19-10-2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; chị Tuyên vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Vũ Văn Đ - sinh năm 1989; nơi cư trú: Đội 9 xã M, huyện N, tỉnh Nam Định; anh Điền vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Thị S - sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Nam Định; chị Sen vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Duy Đ, anh Đoàn Văn P (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, không có việc làm nên Phạm Quang T thường đi lang thang vào các bệnh viện trên địa bàn thành phố Nam Định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Ngày 13-10-2018, Phạm Quang T đã thực hiện trộm cắp tài sản của các bị hại tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định và Bệnh viện nhi Nam Định. Cụ thể như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 13-10-2018, Phạm Quang T đi bộ một mình vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Khi đi đến phòng cấp cứu số 2 khoa Nội tổng hợp phát hiện cửa phòng không khóa, Trung mở cửa vào phòng thấy mọi người trong phòng đang ngủ. Chị Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1961, trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định đang ngủ tại giường số 78 có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 35463509051410 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, số IMEI: 355498059767654 tại đầu giường ngủ. Anh Vũ Văn Đ - sinh năm 1989, trú tại: Đội 9, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định có để trên mặt tủ kim loại kê sát tường bên phải (giữa giường số 76 và 77) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 640XL màu trắng, số IMEI: 351853075551520 đang cắm sạc. T đi đến lấy 02 chiếc điện thoại Nokia của chị T1 và 01 chiếc điện thoại Nokia Lumia của anh Đ rồi tẩu thoát ra cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T tiếp tục vào Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định. Khi đi đến phòng 403, thấy cửa phòng không khóa, mọi người trong phòng đang ngủ, T đi đến đầu giường bệnh số 08 lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 màu trắng, số IMEI: 869125021315382 của chị Nguyễn Thị S - sinh năm 1991, trú tại: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Nam Định bỏ vào túi quần bên phải thì bị chị Nguyễn Thị Hồng N - sinh năm 1995, trú tại: Xã B, huyện B, tỉnh Nam Định nằm tại giường số 07 phát hiện. Khi T vừa ra khỏi phòng, chị N đã gọi chị S dậy và nói có người lấy trộm điện thoại nên chị S đã hô hoán và đuổi theo T ra đến cổng Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định thì bị anh Đoàn Văn P - sinh năm 1984, trú tại:

Xóm 17, xã A, huyện T, tỉnh Nam Định và anh Nguyễn Duy Đ - sinh năm 1979, trú tại: Xóm 4, xã A, huyện T, tỉnh Nam Định đều là bảo vệ của bệnh viện đã giữ T lại, phối hợp với tổ công tác của Công an phường Q, thành phố Nam Định, thu giữ trong túi quần của T có 04 điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại Oppo F1 màu trắng của chị Nguyễn Thị S, 02 chiếc điện thoại Nokia của chị Nguyễn Thị T và 01 chiếc điện thoại Nokia Lumia 640XL của anh Vũ Văn Đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Quang T đã khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá và kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số IMEI: 35463509051410 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, số IMEI: 355498059767654 có tổng trị giá là 200.000 đồng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 640XL màu trắng, số IMEI: 351853075551520 có trị giá là 800.000 đồng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 màu trắng, số IMEI: 869125021315382 có trị giá 1.700.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị T1, anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị S. Chị T1, anh Đ và chị S đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 322/CT-VKSTPNĐ ngày 15-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Quang T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bị cáo Phạm Quang T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang T, các bị hại chị Nguyễn Thị T1, anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Quang T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 13-10-2018, Phạm Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt: 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của chị Nguyễn Thị T1 có tổng trị giá 200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 640XL của anh Vũ Văn Đ trị giá 800.000 đồng tại phòng cấp cứu số 2 khoa Nội tổng hợp Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 của chị Nguyễn Thị S trị giá 1.700.000 đồng tại Phòng 403 Khu điều trị Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định . Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Phạm Quang T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã 2 lần bị đưa ra xét xử cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, chị Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-10-2018.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Phạm Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Quang T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Nguyễn Thị T1, anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị S được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ